

Số: /KH-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2021

KẾ HOẠCH
Xây dựng và phát triển thương hiệu các nông sản chủ lực
tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025

Thực hiện Quyết định số 1068/QĐ-TTg ngày 22/8/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược sở hữu trí tuệ đến năm 2030; Quyết định số 2205/QĐ-TTg ngày 24/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình phát triển tài sản trí tuệ đến năm 2030; Ủy ban nhân dân Tỉnh ban hành Kế hoạch Xây dựng và phát triển thương hiệu các nông sản chủ lực tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 - 2025, nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tạo điều kiện thuận lợi, phát huy sự chủ động của các thành phần kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác,...) trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp xây dựng và phát triển thương hiệu gắn với nông sản chủ lực nhằm phát triển, ổn định sản xuất, nâng cao danh tiếng, chất lượng, giá trị nông sản tỉnh Đồng Tháp.

- Tạo chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cộng đồng doanh nghiệp, người sản xuất, kinh doanh và toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa, tầm quan trọng của việc xây dựng và phát triển thương hiệu nông sản chủ lực trong phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

2. Yêu cầu

- Đảm bảo kế hoạch xây dựng và phát triển thương hiệu các nông sản chủ lực phù hợp, đồng bộ với chương trình, đề án, kế hoạch phát triển của Bộ ngành, Tỉnh.

- Kế hoạch được triển khai khẩn trương, có trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị được giao chủ trì các nhiệm vụ; đảm bảo sự phối hợp tích cực, có hiệu quả của cơ quan, đơn vị liên quan.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đồng bộ, hiệu quả nhiều giải pháp khởi tạo, hỗ trợ trong tất cả các khâu của chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp gắn với nông sản chủ lực nhằm tạo điều kiện xây dựng và phát triển thương hiệu cộng đồng (chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể) và thương hiệu của doanh nghiệp (doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác,...).

2. Mục tiêu cụ thể

- Phân đầu mỗi huyện, thành phố có ít nhất 01 sản phẩm được xây dựng và phát triển thương hiệu gắn với tên địa danh.

- Có ít nhất 05 vùng sản xuất nông sản chủ lực được phê duyệt quy hoạch vùng sản xuất, vùng nguyên liệu, bao gồm: vùng sản xuất xoài xã Tịnh Thới, thành phố Cao Lãnh; vùng sản xuất trọng điểm cây có múi 03 xã: Tân Thành, Long Hậu, Tân Phước (huyện Lai Vung); vùng sản xuất màu trọng điểm, xã Mỹ An Hưng A (huyện Lấp Vò); vùng nuôi cá sặc rằn xã Láng Biển (huyện Tháp Mười); vùng trồng khoai lang xã Hòa Tân (huyện Châu Thành).

- Triển khai thực hiện quản lý và phát triển chỉ dẫn địa lý “Cao Lãnh” cho sản phẩm xoài, chỉ dẫn địa lý “Đồng Tháp” cho sản phẩm sen trở thành thương hiệu quan trọng của Tỉnh, hướng tới xây dựng thương hiệu tại các thị trường xuất khẩu tiềm năng như EU, Trung Quốc, Nhật Bản.

- Xây dựng ít nhất 02 quy chuẩn kỹ thuật địa phương về chất lượng lượng nông sản chủ lực.

- Xây dựng Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc nông sản chủ lực tỉnh Đồng Tháp.

- Ký ít nhất 02 hợp đồng tiêu thụ, thỏa thuận hợp tác dài hạn với những đối tác thương mại lớn trong xúc tiến thương mại và tiêu thụ nông sản chủ lực của Tỉnh.

- Hình thành ít nhất 02 phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản chủ lực tại các tỉnh, thành phố lớn; duy trì ổn định và có hiệu quả 02 trung tâm giới thiệu, trưng bày nông sản tỉnh Đồng Tháp tại Hà Nội và Kiên Giang (Phú Quốc); hỗ trợ các doanh nghiệp vận hành, hoặc tham gia các phòng trưng bày giới thiệu sản phẩm nông sản chủ lực trong và ngoài nước.

- Nghiên cứu xây dựng ít nhất 03 đề án phát triển chuỗi giá trị nông sản chủ lực của Tỉnh.

III. CÁC NÔNG SẢN CHỦ LỰC ƯU TIÊN HỖ TRỢ XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN THƯƠNG HIỆU

1. Lĩnh vực trồng trọt: lúa - gạo, xoài, hoa - kiểng, cây có múi, nhãn, khoai lang, sen, kiệu, khoai môn.

2. Lĩnh vực thủy sản: cá tra, cá điêu hồng, cá sặc rằn, khô cá lóc, lươn.

3. Lĩnh vực chăn nuôi: vịt hướng trứng.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện lồng ghép từ các chương trình, dự án, đề án, vốn ngân sách Nhà nước được phân bổ hàng năm cho các cơ quan, đơn vị.

2. Kinh phí đóng góp của người dân, doanh nghiệp và các hình thức hợp tác công tư khác (nếu có).

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Khoa học và Công nghệ

Là đầu mối theo dõi, kiểm tra, tổng hợp tình hình thực hiện Kế hoạch; định kỳ ngày 15/12 hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh; tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện Kế hoạch.

2. Các sở, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố

- Cùng với việc thực hiện những nhiệm vụ và giải pháp được phân công tại Kế hoạch số 200/KH-UBND ngày 25/8/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng chuỗi liên kết ngành hàng chủ lực, đặc thù giai đoạn 2021 - 2025, Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 07/02/2020 của Ủy ban nhân dân Tỉnh về triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2020 - 2025, các sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp được phân công tại Kế hoạch này.

- Căn cứ nội dung công việc được phân công tại Kế hoạch, các sở, ngành, đơn vị liên quan; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định nhiệm vụ trọng tâm, bố trí nguồn lực thực hiện.

- Định kỳ 6 tháng (trước ngày 20/5) và hàng năm (trước ngày 20/11) báo cáo kết quả thực hiện về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Tỉnh.

Yêu cầu sở, ngành, đơn vị liên quan, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố triển khai thực hiện tốt nội dung Kế hoạch này. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, khó khăn, các đơn vị báo cáo về Sở Khoa học và Công nghệ để tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân Tỉnh giải quyết kịp thời./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Các Sở: KH-CN; NN-PTNT; CT;
- TC; TTTT; NV;
- TT XTMDLĐT;
- LMHTX Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Báo ĐT; Đài PTTH ĐT;
- Lưu VT, CTTĐT Tỉnh, NC/KT(VA).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Huỳnh Minh Tuấn

Phụ lục
NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN
(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / /2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp)

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
1. Nhóm giải pháp về khoa học công nghệ và sở hữu trí tuệ				
1.1	Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (dự án) xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu cho các nông sản chủ lực, đặc thù của Tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	UBND huyện, thành phố; sở, ngành liên quan	Hàng năm
1.2	Triển khai và hoàn thành đăng ký xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với chỉ dẫn địa lý “Đồng Tháp” cho sản phẩm sen; định hướng trở thành thương hiệu quan trọng của Tỉnh, hướng tới xây dựng thương hiệu tại các thị trường xuất khẩu tiềm năng như EU, Trung Quốc, Nhật,...	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương	Từ năm 2021
1.3	Triển khai thực hiện đăng ký bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu ra nước ngoài cho ít nhất 02 nông sản chủ lực của Tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Công Thương; Trung tâm Xúc tiến Thương mại, Du lịch và Đầu tư (XTTMDLĐT)	Từ năm 2022
1.4	Rà soát, chuyển giao các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu trong lĩnh vực nông nghiệp, liên quan đến nâng cao năng suất, chất lượng, lai, ghép, phục tráng giống cây trồng, vật nuôi, phòng chống sâu bệnh, phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi, ứng dụng công nghệ tiên tiến trong thu hoạch, chế biến, bảo quản nông sản đã và đang xây dựng thương hiệu. <i>(Đối tượng tiếp nhận và thực hiện ứng dụng khoa học và công nghệ trong chế biến và bảo quản gồm hợp tác xã và nhà vừa. Đặc biệt, cần phải tận dụng mạng lưới thương lái, nhà vừa sẵn có, khuyến khích nâng cấp hoạt động, trở thành doanh nghiệp thu mua - sơ chế để cung ứng nguyên liệu cho các doanh nghiệp chế biến hoặc doanh nghiệp thu mua - đóng gói - xuất khẩu).</i>	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện, thành phố	Hàng năm

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
2. Nhóm giải pháp về chuỗi sản xuất an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc				
2.1	Rà soát, quy hoạch vùng sản xuất, vùng nguyên liệu cho các sản phẩm chủ lực, sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể; gắn quy hoạch vùng sản xuất sản phẩm mang thương hiệu với quy hoạch nông thôn mới để phát huy hiệu quả lâu dài và bền vững.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	UBND huyện, thành phố	Hàng năm
2.2	Tăng cường ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp để nâng cao chất lượng sản phẩm xây dựng thương hiệu.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ; UBND huyện, thành phố	Hàng năm
2.3	Hỗ trợ thành lập các Hội, Hiệp hội, Hội nghề nghiệp về sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã kiểu mới đủ năng lực để tổ chức xây dựng, quản lý và phát triển thương hiệu có hiệu quả.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ; UBND huyện, thành phố	Hàng năm
2.4	Tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo quy mô lớn, đúng quy hoạch và yêu cầu của thị trường, trên cơ sở ứng dụng khoa học và công nghệ, truy xuất nguồn gốc nông sản; gắn với tổ chức thương mại trong nước và quốc tế theo hướng hiện đại.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Trung tâm XTTMDLĐT; Sở Công Thương; UBND huyện, thành phố	Hàng năm
3. Nhóm giải pháp về quảng bá thương hiệu và xúc tiến thương mại				
3.1	Tổ chức công bố văn bằng cho các nông sản đã được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể.	Chủ sở hữu	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Công Thương; Báo Đồng Tháp; Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp; Cổng Thông tin Điện tử Tỉnh	Hàng năm
3.2	Tổ chức quản lý và phát triển nhãn hiệu chứng nhận “Made in Dong Thap” trở thành thương hiệu chung cho nông sản chủ lực của Tỉnh.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Từ năm 2022
3.3	Hình thành và phát triển đa dạng các phương thức kinh doanh tiêu thụ nông sản theo chuỗi bền vững có ứng dụng thương mại điện tử và truy xuất nguồn gốc, phù hợp với điều kiện tự nhiên, trình độ, đặc điểm của sản xuất nông nghiệp và yêu cầu của thị trường.	Sở Công Thương	Trung tâm XTTMDLĐT; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện, thành phố	Hàng năm
3.4	Phối hợp với các cơ quan liên quan hỗ trợ phát triển mô hình Hợp tác xã	Sở Công Thương	Trung tâm XTTMDLĐT;	Hàng

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
	thương mại và dịch vụ như là một trung gian cần thiết giữa người nuôi/trồng với các doanh nghiệp sản xuất/chế biến/phân phối và ngân hàng để tổ chức liên kết cung ứng đầu vào và tiêu thụ đầu ra sản phẩm cho nông dân.		Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; UBND huyện, thành phố	năm
3.5	Hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, hội quán, hộ sản xuất/kinh doanh,... tham gia các hoạt động kết nối cung cầu, hội nghị, hội thảo giới thiệu sản phẩm; hỗ trợ tư vấn thiết kế, phát triển bao bì, nhãn hiệu sản phẩm gắn với truy xuất nguồn gốc.	Sở Công Thương	Trung tâm XTTMDLĐT; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Hàng năm
3.6	Tăng cường giới thiệu, quảng bá các nông sản chủ lực đã và đang xây dựng thương hiệu tại chuyên trang Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Đồng Tháp (http://www.dongthaptrade.com.vn/).	Trung tâm XTTMDLĐT	Sở Công Thương; Chủ sở hữu nhãn hiệu	Hàng năm
3.7	Tranh thủ sự hỗ trợ của các cơ quan/ đơn vị Trung ương đối với các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm, đặc biệt là các hoạt động kết nối giao thương giữa các doanh nghiệp với các nhà phân phối, nhà nhập khẩu trong và ngoài nước.	Trung tâm XTTMDLĐT	Sở Công Thương; sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
3.8	Nâng cao vai trò là đầu mối tổ chức thực hiện các chương trình xúc tiến thương mại trọng điểm của tỉnh tại các thị trường trong và ngoài nước. Nâng cao giá trị và tiêu thụ sản phẩm, đẩy mạnh phát triển ngành hàng hoa - kiểng và các chuỗi ngành hàng chủ lực của Tỉnh như: gạo, xoài,... và các sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu khác.	Trung tâm XTTMDLĐT	Sở Công Thương; sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
3.9	Hỗ trợ xúc tiến thương mại giúp doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trong Tỉnh duy trì thị trường truyền thống, phát triển thị trường mới, mở rộng kênh phân phối sản phẩm thông qua hệ thống siêu thị, hệ thống bán lẻ; các Trung tâm Giới thiệu trưng bày đặc sản và du lịch của Tỉnh tại các tỉnh, thành trong nước; các kênh bán hàng online uy tín trong và ngoài nước.	Trung tâm XTTMDLĐT	Sở Công Thương; sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm

STT	NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP	CHỦ TRÌ	PHỐI HỢP	THỜI GIAN
3.10	Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ được cung cấp các sản phẩm, dịch vụ về xúc tiến thương mại, tìm đầu ra cho sản phẩm, nâng cao cơ hội đầu tư. Kết hợp xúc tiến thương mại, du lịch với hoạt động xúc tiến đầu tư vào các quốc gia: Mỹ, EU, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc,..	Trung tâm XTTMDLĐT	Sở Công Thương; sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
4. Nhóm giải pháp về thông tin, tuyên truyền, đào tạo, tập huấn				
4.1	Chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông trong tỉnh (báo, đài, cổng thông tin) tuyên truyền, phổ biến nội dung Kế hoạch; các cơ chế, chính sách hỗ trợ liên quan.	Sở Thông tin và Truyền thông	Báo Đồng Tháp; Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Tháp; Cổng Thông tin Điện tử Tỉnh; Cổng thông tin điện tử Tỉnh	Hàng năm
4.2	Xây dựng các pa-nô giới thiệu nông sản chủ lực của địa phương tại các tuyến đường chính, cổng chào; các ấn phẩm, sổ tay, tờ rơi, tờ gấp... giới thiệu nông sản đặc thù của mỗi địa phương.	UBND huyện, thành phố	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
4.3	Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục, các phóng sự, phim quảng bá,... nhằm giới thiệu, quảng bá các nông sản đã và đang xây dựng thương hiệu.	Đài Phát Thanh và Truyền hình Đồng Tháp; Báo Đồng Tháp	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm
4.4	Đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng về xây dựng, phát triển và bảo vệ thương hiệu trong thời kỳ hội nhập.	Sở Công Thương	Sở Khoa học và Công nghệ	Hàng năm
4.5	Đào tạo, tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng trong sản xuất nông nghiệp an toàn và bảo vệ môi trường gắn với truy xuất nguồn gốc.	Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn	Sở, ngành, đơn vị liên quan	Hàng năm